TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐCNHGT-DS	*Trà Cú, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Liêu Thị Đ, sinh năm 1964, địa chỉ: ấp TH, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh và người bị kiện bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989 và ông Lâm Thanh H, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: ấp RB, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2022 của bà Liêu Thị Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp TH, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/4/2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Liêu Thị Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp TH, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện:

Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989 và ông Lâm Thanh H1, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: ấp RB, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Lâm Thanh H1: bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp RB, xã NB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/4/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Người khởi kiện bà Liêu Thị Đ và người bị kiện bà Trần Thị Thanh H, cũng là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lâm Thanh H1 thống nhất thỏa thuận là bà H và ông H1 còn nợ tiền mua bán lúa và đồng ý trả cho bà Đ tổng cộng là 41.309.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thời gian, địa điểm giao trả: Các bên đương sự thống nhất giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND huyện Trà Cú;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên